

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN CT
TỈNH TIỀN GIANG
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **209** /2021/HNGĐ-ST.

Ngày: 02/4/2021.

V/v: Tranh chấp “Ly hôn”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CT-TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Thu Ngân**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Tạ Công Minh**

Ông **Lê Văn Minh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CT, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **Lương Thị Trà My** - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Tiền Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 866/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Phan Thị Kim L**, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Ấp 2, xã TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Thanh P**, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Ấp 2, xã TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

(Chị L có mặt, anh P vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn xin ly hôn ngày 08/12/2020 và trong biên bản hòa giải không được ngày 27/01/2021 cũng như tại phiên tòa hôm nay chị Phan Thị Kim L trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Thanh P tổ chức lễ cưới và chung sống với nhau vào năm 1998, không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 6/2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh P không quan tâm chăm sóc vợ con, anh P thường hay dùng lời lẽ xúc phạm chị, vợ chồng thường hay cãi vã nhau. Chị và anh P sống ly thân từ tháng 6/2015 cho đến nay. Nay chị không còn tình cảm với anh P nữa nên chị yêu cầu được ly hôn với anh P.

Về con chung: Có hai con chung tên Nguyễn Trọng N, sinh năm 1999 và Nguyễn Trọng P1, sinh ngày 23/4/2012. Cháu N đã trưởng thành, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Cháu Phúc hiện đang sống với chị. Ly hôn, chị yêu cầu nuôi cháu P1, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có

Đối với anh Nguyễn Thanh P mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác nhưng anh P cũng không tham gia hòa giải, không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của chị L gửi cho Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về chấp hành qui định của pháp luật tố tụng nguyên đơn thực hiện đúng qui định, bị đơn chưa thực hiện đúng qui định về quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng. Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L, không công nhận chị Phan Thị Kim L và anh Nguyễn Thanh P là vợ chồng, giao con chung tên Nguyễn Trọng Phúc cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh P không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Loan chưa yêu cầu. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định :

[1] Về tố tụng: Xét yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Kim L, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp “ Ly hôn” của nam nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn theo quy định.

[2] Về nội dung: Xét thấy, chị Phan Thị Kim L và anh Nguyễn Thanh P chung sống với nhau vào năm 1998, không có đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 11 Luật hôn nhân gia đình năm 2000. Trong thời gian chung sống hạnh phúc anh, chị cũng không thực hiện nghĩa vụ đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Nay chị L thấy hạnh phúc gia đình đã đổ vỡ, tình cảm giữa chị và anh P không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh P. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 9 và Điều 14 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Phan Thị Kim L và anh Nguyễn Thanh P.

Về con chung: Chị L và anh P có 02 con chung tên Nguyễn Trọng N, sinh năm 1999 và Nguyễn Trọng P1, sinh ngày 23/4/2012. Cháu Nghĩa đã trưởng thành và có cuộc sống độc lập. Nay chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Phúc, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy từ lúc chị L và anh P sống ly thân cho đến nay, cháu P1 được chị L chăm sóc nuôi dưỡng chu đáo. Nhằm cho cháu có cuộc sống ổn định về mặt tâm sinh lý, hơn nữa cháu P1 lúc cũng có nguyện vọng là được sống với mẹ, vì vậy Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Trọng P1 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị L không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét

Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Chị L trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Chị Phan Thị Kim L phải chịu án phí HNGĐ – ST theo quy định pháp luật.

Đối với anh Nguyễn Thanh P mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do, căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh P

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ các Điều 9, 14, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ gi chi Phan Thị Kim L và anh Nguyễn Thanh P là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Trọng P1, sinh ngày 23/4/2012 cho chị Phan Thị Kim L tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Thanh P không phải cấp dưỡng nuôi con do chị L chưa yêu cầu.

Anh Nguyễn Thanh P được quyền đến thăm và chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Chị Phan Thị Kim L chịu 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị L đã nộp 300.000đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003681 ngày 08/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CT, tỉnh Tiền Giang do đó xem như đã nộp xong án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Phan Thị Kim L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Thanh P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện CT;
- Chi cục THADS huyện CT;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Võ Thị Thu Ngân